

SINH HỌC LỚP 6

CHỦ ĐỀ:

HẠT VÀ CÁC BỘ PHẬN CỦA HẠT

1. Các bộ phận của hạt

Câu hỏi	Hạt đỗ đen	Hạt ngô
1. Hạt gồm những bộ phận nào?	<i>Vỏ và phôi</i>	<i>Vỏ, phôi, nhũ phôi</i>
2. Bộ phận nào bao bọc và bảo vệ hạt?	<i>Vỏ hạt</i>	<i>Vỏ hạt</i>
3. Phôi gồm những bộ phận nào?	<i>Chồi, lá, thân và rễ mầm</i>	<i>Chồi, lá, thân và rễ mầm</i>
4. Phôi có mấy lá mầm?	<i>2 lá mầm</i>	<i>1 lá mầm</i>
5. Chất dinh dưỡng dự trữ của hạt chứa ở đâu.	<i>ở 2 lá mầm</i>	<i>ở phôi nhũ</i>

* Kết luận:

- Hạt gồm có 2 bộ phận là : Vỏ và phôi.
- Phôi gồm có : rễ, thân, lá và chồi mầm.

2. Phân biệt hạt một lá mầm và hạt hai lá mầm.

Cây 1 lá mầm: phôi của hạt có một lá mầm

Cây 2 lá mầm: phôi của hạt có hai lá mầm

CHỦ ĐỀ:**PHÁT TÁN CỦA QUẢ VÀ HẠT****1. Cách phát tán của quả và hạt**

ST T	Tên quả và hạt	Cách phát tán của quả và hạt		
		Nhờ gió	Nhờ động vật	Tự phát tán
1	Quả chò	x		
2	Quả cải			x
3	Quả bồ công anh	x		
4	Quả ké đầu ngựa		x	
5	Quả chi chi			x
6	Quả thông (Hạt thông)		x	
7	Quả đậu bắp			x
8	Quả cây xấu hổ		x	
9	Quả trâm bầu		x	
10	Quả hoa sữa.	x		

*** Kết luận:**

- Có 3 cách phát tán của quả và hạt :

+ Tự phát tán.

+ Phát tán nhờ gió

+ Phát tán nhờ động vật

2. Đặc điểm thích nghi với cách phát tán quả và hạt

Cách phát tán	Nhờ gió	Nhờ động vật	Tự phát tán
Ví dụ quả và hạt	Quả chò, tràm, bồ công anh, hoa sữa	Quả sim, ổi, dưa hấu, ké, trinh nữ,..	Quả cải, chi chi, đậu, xà cừ, băng lăng, ..
Đặc điểm thích nghi	Có cánh hoặc túm lông nhẹ	Quả có nhiều gai, móc, quả động vật thường ăn, có hương thơm vị ngọt.	Vỏ quả có khả năng tự tách hoặc nứt ra để hạt rơi ra ngoài.